

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2020 - 16/10/2020 to 21/10/2020**Results - CHIEU NGAY 2****Event 208 Men 50 LC Meter Freestyle**

KLQG: 22.90 # 8/2017			Le Nguyen Paul		An Giang		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points		
A - Final							
1	Tran Hung, Nguyen	17	Quan Doi	24.54	23.94		
2	Ngo Dinh, Chuyen	19	Quang Ninh	24.40	24.17		
3	Nguyen Hoang, Khang	17	Vinh Long	24.82	24.41		
4	Nguyen Ngoc, Trien	23	Hai Phong	24.52	24.49		
5	Vo Minh, Khang	18	Long An	24.76	24.65		
6	Nguyen, Nam	16	TP Ho Chi Minh	24.82	24.79		
7	Tran Tan, Trieu	22	Long An	25.04	27.56		
---	Hoang Quy, Phuoc	27	Da Nang	23.76	DQ		

Event 209 Women 50 LC Meter Freestyle

KLQG: 26.15 # 8/2017			Nguyen Thi Anh Vien		Quan Doi		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points		
A - Final							
1	Nguyen T, Anh Vien	24	Quan Doi	27.99	26.55		
2	Pham Thi, Van	15	Thanh Hoa	27.85	26.76		
3	Le T, Thien Kim	21	Long An	27.81	27.20		
4	Nguyen Diep, Phuong Tram	19	TP Ho Chi Minh	28.02	27.40		
5	Nguyen Hoang, Dung	17	Ben Tre	28.61	27.92		
6	Tran T, Hong Gam	15	Long An	28.23	28.14		
7	Tran Ha, Trang	19	Hai Phong	28.64	28.19		
8	Nguyen T, Bich Ngoc	16	Quan Doi	29.28	28.56		

Event 210 Men 100 LC Meter Breaststroke

KLQG: 1:01.60 # 12/2009			Nguyen Huu Viet		Hai Phong		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points		
A - Final							
1	Pham Thanh, Bao	19	Ben Tre	1:03.41	1:01.89		
2	Tran Duy, Khoi	23	TP Ho Chi Minh	1:05.61	1:04.74		
3	Le Thanh, Duoc	16	Quan Doi	1:06.21	1:05.59		
4	Ngo Phuoc, Tan	19	An Giang	1:07.32	1:05.85		
5	Le Trong, Phuc	15	An Giang	1:07.89	1:06.35		
6	Nguyen Van, Thang	20	Ha Noi	1:07.33	1:06.39		
7	Le Hoang Minh, An	19	TP Ho Chi Minh	1:07.99	1:08.23		
8	Cao Chi, Hieu	16	Dong Nai	1:07.75	1:08.26		

Event 211 Women 100 LC Meter Breaststroke

KLQG: 1:10.64 # 12/2010			Pham Thi huc		Quang Binh		
Name		Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
A - Final							
1	Vu Thi, Phuong Anh		19	TP Ho Chi Minh	1:16.67	1:12.69	
2	Vo T, My Tien		15	Long An	1:15.91	1:14.14	
3	Nguyen T, Anh Vien		24	Quan Doi	1:17.08	1:14.40	
4	Mai Thi, Linh		20	Quang Binh	1:19.16	1:15.69	
5	Nguyen T, Nhat Lam		17	Vinh Long	1:20.55	1:16.80	
6	Le Thi, Nhu Quynh		15	Da Nang	1:17.98	1:17.55	
7	Nguyen T, Mai Nguyen		16	Long An	1:19.17	1:17.99	
8	Ngo Thi, Thuy Tien		15	Quang Binh	1:19.30	1:18.97	

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2020 - 16/10/2020 to 21/10/2020**Results - CHIEU NGAY 2****Event 212 Men 1500 LC Meter Freestyle**

KLQG: 14:58.14 # 12/2019			Nguyen Huy Hoang	Quang Binh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Huy, Hoang	20	Quang Binh	15:00.00	15:09.79
2	Tran Tan, Trieu	22	Long An	15:30.00	15:23.46
3	Nguyen Huu, Kim Son	18	Da Nang	15:15.00	15:38.58
4	Nguyen Quang, Thuan	14	Quan Doi	15:50.00	15:39.82
5	Vo Tri, Trung	16	An Giang	15:40.00	15:39.92
6	Bui Huu, Hieu	16	Can Tho	15:20.00	15:42.00
7	Nguyen Viet, Tuong	16	Da Nang	16:00.00	15:59.15
8	Le Do Gia, Khang	15	TP Ho Chi Minh	16:29.00	16:09.03
9	Do Ngoc, Vinh	16	Ha Noi	16:00.00	16:09.34
10	Mai Tran, Tuan Anh	14	Quan Doi	15:50.00	16:12.38
11	Ta Minh, Hieu	15	Hai Phong	16:10.00	16:51.50
12	Nguyen Van, An	15	Quang Binh	17:00.00	16:51.96
13	Lai Duc, Khiem	16	TP Ho Chi Minh	17:00.00	17:23.61
14	Nguyen Hoang, Dang	12	An Giang	18:46.00	18:32.54
15	Le Manh, Cuong	14	Ha Noi	17:30.00	19:35.57

Event 213 Women 400 LC Meter Freestyle

KLQG: 4:07.96 # 6/2016			Nguyen Thi Anh Vien		Quan Doi	
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
A - Final						
1	Nguyen T, Anh Vien	24	Quan Doi	4:32.60	4:18.93	
2	Le Thi, My Thao	24	Binh Phuoc	4:37.08	4:20.83	
3	Tran Ngoc, Thi	17	TP Ho Chi Minh	4:38.82	4:26.52	
4	Do Ngoc, Que Tran	16	Long An	4:36.34	4:28.30	
5	Vo T, My Tien	15	Long An	4:37.40	4:28.33	
6	Pham Ng, Nhu Y	13	TT HL TT QG Can Tho	4:38.15	4:31.43	
7	Dang Ai, My	14	An Giang	4:39.68	4:32.68	
8	Le Thu, Thuy	13	Dong Nai	4:37.49	4:36.20	

Event 214 Mixed 4x100 LC Meter Freestyle Relay

KLQG: 3:39.30 # 02/12/2018		TP Ho Chi Minh		HCM	
J Luong, K Tran Duy, P Vu T, P Nguyen D					
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Quan Doi	A	NT	3:43.41		
1) Tran Hung, Nguyen M17	2) Ho Ng, Duy Khoa M15	3) Nguyen T, Bich Ngoc W16	4) Nguyen T, Anh Vien W24		
2 Long An	A	NT	3:45.82		
1) Huynh Man, Dat M19	2) Le T, Thien Kim W21	3) Tran T, Hong Gam W15	4) Tran Tan, Trieu M22		
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:46.10		
1) Tran Duy, Khoi M23	2) Nguyen Diep, Phuong Tram W13	3) Tran Ngoc, Thi W17	4) Nguyen, Nam M16		
4 Da Nang	A	NT	3:48.04		
1) Hoang Quy, Phuoc M27	2) Nguyen Huu, Kim Son M18	3) Ton Nu, My Ngoc W17	4) Nguyen T, Huong Giang W15		
5 An Giang	A	NT	4:18.75		
1) Phan Van, Men M17	2) Ha Thi, Kieu My W12	3) Nguyen Hoang, Dang M12	4) Dang Ai, My W14		